

Số: /BVHTTDL-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Ninh gửi tới sau Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến theo Công văn số 498/UBNDGS15 ngày 12/6/2026 với nội dung như sau:

Cử tri phản ánh, hiện nay, việc sửa chữa, cải tạo các công trình di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia đặc biệt hoặc di tích cấp quốc gia phải có văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong khi các di tích cần cải tạo, sửa chữa trong tình trạng xuống cấp, thậm chí hư hỏng, cần triển khai thực hiện nhanh, gấp. Đề nghị xem xét phân cấp, phân quyền cho tỉnh chủ động trong việc thẩm định dự án tu bổ di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia nhằm đảm bảo việc cải tạo, sửa chữa được kịp thời.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin trả lời như sau:

Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã có các quy định cụ thể về việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích tại Điều 35 và về việc bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích tại Điều 36, theo đó:

- Tại khoản 3 Điều 35 quy định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải được thẩm định trước khi cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, quyết định thực hiện. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích.

Đối với các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có quy mô lớn, phức tạp, cần phải có ý kiến thẩm định của Hội đồng khoa học về bảo tồn di tích do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập trước khi ban hành văn bản thẩm định; dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản thế giới còn phải thực hiện theo quy định, hướng dẫn của UNESCO.

- Tại Điều 36 có quy định: (1) Đối với việc bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích, người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích thực hiện việc bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ di tích phải thực hiện các yêu cầu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên sử dụng vật liệu, kỹ thuật truyền thống và bảo đảm sự bền vững và ổn định của

di tích; (2) Đối với việc tu sửa cấp thiết di tích, cần phải lập thành báo cáo kinh tế - kỹ thuật trình cấp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương theo thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh.

Từ tình hình thực tế, việc tu bổ di tích là hoạt động xây dựng đặc thù, can thiệp vào thực thể địa điểm/công trình đã tồn tại lâu đời gắn với truyền thống văn hóa dân tộc. Việc can thiệp vào các thực thể này phải ưu tiên gia cố, gia cường, sửa chữa, bảo quản, tu bổ, phục hồi trên cơ sở khoa học và không được làm sai lệch, mất mát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ thể hiện đặc trưng của di tích.

Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tại Việt Nam có loại hình đa dạng, như: là công trình, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử, các thời kỳ lịch sử, công cuộc cách mạng kháng chiến; công trình kiến trúc nghệ thuật đa dạng về kỹ thuật và nhiều chủng loại vật liệu xây dựng gỗ, gạch, đá...; quy mô lớn nhỏ khác nhau; tính chất đơn sơ và tinh mỹ khác nhau... Điều này gây ra khó khăn cho việc xác định yếu tố gốc tạo nên đặc trưng hoặc lượng hóa giá trị cốt lõi, cũng như phạm vi không gian, cảnh quan văn hóa có liên quan mật thiết..., dẫn đến khó xác định một chuẩn mực phổ quát nhất, tiêu chuẩn kỹ thuật và phương pháp ứng xử chung nhất.

Bên cạnh đó, các di sản văn hóa nói chung, di tích nói riêng liên quan đến nhiều chuyên ngành (kết cấu xây dựng, kinh tế xây dựng, kiến trúc, lịch sử, khảo cổ, hoạt động bảo quản hiện vật thuộc di tích, không gian thực hành di sản văn hóa phi vật thể gắn với di tích...) nên nhân lực thẩm định cần đáp ứng yêu cầu liên ngành, đa ngành, đa lĩnh vực, trong khi đó một số địa phương khó đáp ứng được yêu cầu.

Đồng thời, việc triển khai thực hiện dự án ngoài việc tuân thủ pháp luật chuyên ngành, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với hệ thống pháp luật trong nước (về đầu tư, đầu tư công, xây dựng, quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo vệ môi trường, tín ngưỡng tôn giáo... và các quy định khác của pháp luật có liên quan), còn phải thực hiện quy định tại Công ước 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới của UNESCO mà Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các địa phương nghiên cứu, áp dụng phù hợp đối với các mức độ can thiệp đối với di tích (sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích) để triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời bảo vệ, bảo tồn di tích. Trường hợp cần thiết, đề nghị địa phương áp dụng quy định về rút ngắn thời hạn thẩm định, phê duyệt dự án tại điểm d khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 208/2015/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ

quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Phó Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Đoàn Chủ tịch UBTTMTQ Việt Nam;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTTDL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Cục DSVH; Vụ PC; Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, VP (TKBT), PAV (15).

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh